SỞ NÔNG NGHIỆP & PTNT HẬU GIANG
TRUNG TÂM KHUYẾN NÔNG
---o0o---

KỸ THUẬT

TRỒNG THÂM CANH QUÝT ĐƯỜNG

Năm 2009

PHẦN 1. KỸ THUẬT TRỒNG

I. THIẾT KẾ MƯƠNG LÍP:

1. Đối với những hộ đã có líp sẵn:

- Nên đốn bỏ những cây tạp, làm sạch cỏ dại trước khi trồng cây.
- Tiến hành đắp mô trước khi trồng:
  + *Mô cao 40 - 60 cm và đường kính mô 80 -100 cm.*
  + *Đất làm mô là lớp đất mặt hoặc đất bãi bồi ven sông phơi khô.*
  + *Làm mô để nâng cao tầng canh tác.*
- Dựa vào mật độ trồng của cây mà ta đắp khoảng cách mô cho phù hợp. Sau mỗi năm , bà con nên vét bùn đắp vào phần đất đã đắp mô cho líp được bằng phẳng .

2. Đối với những hộ chưa lên líp:

Phải đào mương lên líp trước khi trồng nhằm nâng cao bề mặt canh tác của đất, tạo hệ thống thuỷ lợi cấp và thoát nước cho cây. Nếu có điều kiện nên lên líp từ 03 – 06 tháng trước khi trồng.

a. Các kiểu lên líp:

- Lên líp theo lối kê đất:

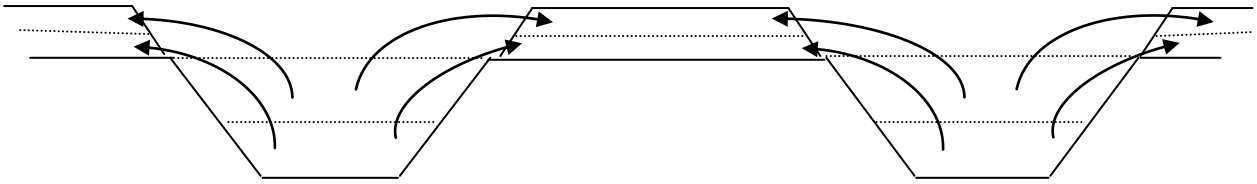

- Lên líp theo băng:

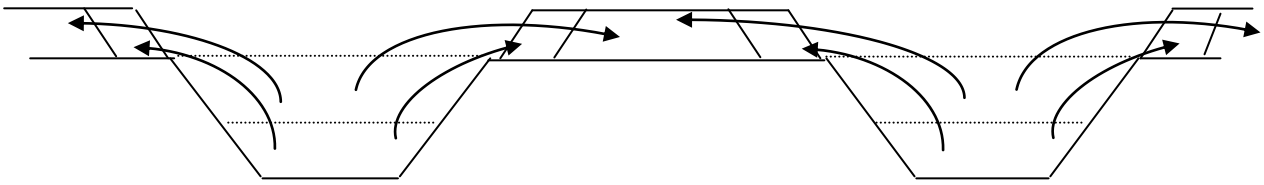

- Lên líp theo lối đắp mô:

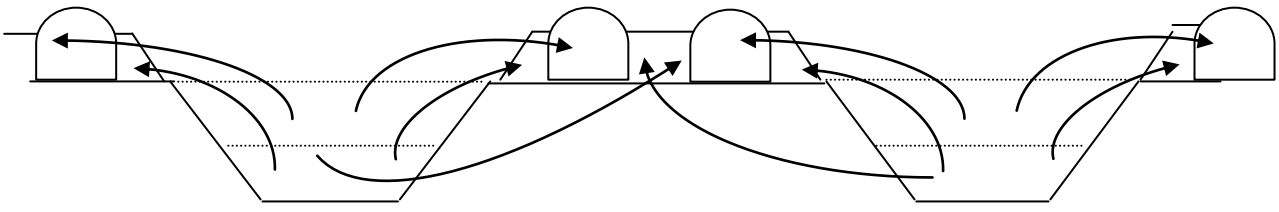

=> Các kiểu lên líp trên là nhằm mục đích đưa lớp đất mặt lên trên để cho cây con sau khi trồng được tiếp xúc lớp đất tốt, giúp rễ cây phát triển mạnh sau khi trồng.

b. Kích thước mương líp:

Tuỳ theo điều kiện đất đai mà kích thước mương líp có khác nhau, sau đây là kích thước mương líp khuyến cáo:

+ Mương: chiều rộng từ 1-2 m, chiều sâu 1- 1,5 m.

+ Líp: chiều ngang từ 2,5- 5 m (líp đơn) và 6-8 m (líp đôi)

Chú ý: tránh đào sâu đến tầng đất phèn vì sẽ làm phèn hoạt động gây độc cho cây.

c. Hướng líp:

Nếu có điều kiện, khi thành lập vườn cần chú ý thiết kế líp trồng theo hướng Đông - Tây để quýt đường tránh ánh sáng trực xạ.

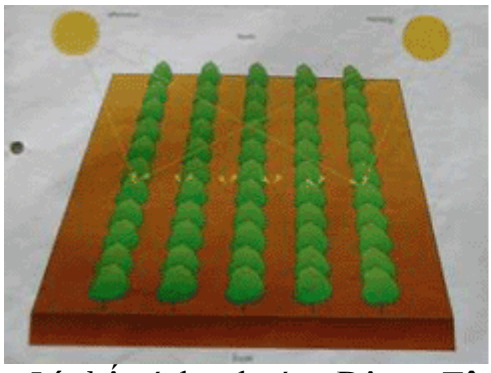

Líp bố trí theo hướng Đông - Tây

Trồng cây chắn gió

3. Xây dựng bờ bao:

Đa số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang có địa hình đất thấp nên rất dễ ngập úng vào mùa lũ. Bà con cần xây dựng hệ thống bờ bao chống lũ giúp cho cây phát triển lâu bền và mang lại hiệu quả kinh tế.

II. KỸ THUẬT TRỒNG:

1. Chọn giống:

- Nên chọn cây khỏe mạnh, sinh trưởng tốt, sạch sâu bệnh.
- Cây giống có từ 2 - 3 nhánh (cành cấp 1).
- Nên mua cây giống ở nơi sản xuất giống có uy tính, đảm bảo chất lượng, sạch bệnh.

2. Mật độ trồng:

- Khoảng cách trồng: 2m x 4m hoặc 2,5m x 3,5m
- Mật độ: 120cây/1.000m^2

3. Cách trồng:

a. Thời vụ trồng:

Nhìn chung, cây quýt đường có thể trồng được quanh năm ở Hậu Giang. Tuy nhiên, bà con nên trồng vào đầu mùa mưa (tháng 5 - 6 DL) để hạn chế công tưới nước, tạo điều kiện tốt cho cây phát triển nhanh sau khi trồng.

b. Chuẩn bị hố trước khi trồng:

Sau khi đã chuẩn bị mô trước đó 15 - 20 ngày, đào hố nhỏ sâu 20 - 25cm, trộn đều lớp đất này với 1 thúng phân hữu cơ hoai, 100g DAP và 200 - 300g phân lân/cây.

Đối với vùng đất nhiễm phèn, bà con có thể cho vào hố 10-20 kg phân hữu cơ hoai, 1 kg phân super lân, 0,5 kg vôi và 200g phân NPK(16-16-8) trộn đều với đất mặt cho toàn bộ hỗn hợp vào hố.

c. Cách đặt bầu cây:

Đặt bầu cây thẳng đứng, cắt bỏ vỏ bầu và để mặt bầu ngang với mặt mô trồng, sau đó lấp đầy hố. Cây sau khi trồng cần cắm cọc cố định cây và che nắng.

Nếu trồng cây gốc ghép, khi đặt cây phải xoay mắt ghép hướng về chiều gió để tránh gãy nhánh. Sau trồng cần cắm cọc giữ chặt cây con, nhớ đừng lấp đất đến vị trí mắt ghép.

d. Các kiểu trồng:

- Trồng hàng đơn: bố trí cây trồng theo một đường thẳng ở giữa liếp.

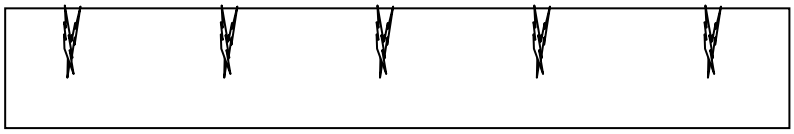

- Trồng hàng đôi:

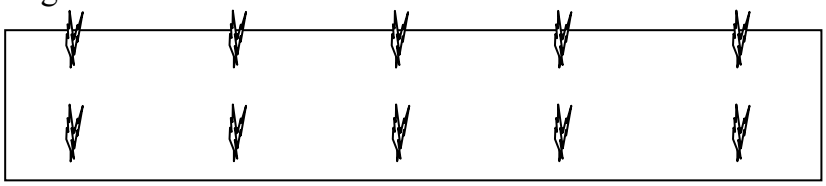

Trồng theo hình chữ nhật

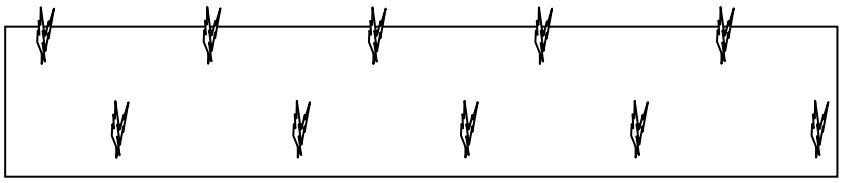

Trồng theo kiểu nanh sấu

PHẦN 2. KỸ THUẬT CHĂM SÓC – THU HOẠCH

1. Đắp mô, bồi liếp:

- Trong 2 năm đầu sau khi trồng: mỗi năm bồi 1 – 2 lần bằng đất bùn ao, đất bãi sông phơi khô.

- Năm thứ ba trở đi: bồi liếp mỗi năm 1 lần khoảng 2 – 3 cm nhằm mục đích cung cấp thêm dinh dưỡng, đồng thời nâng cao tầng canh tác.

Chú ý không bồi sát gốc cây, cách gốc ít nhất 20 cm tránh làm ẩm độ giúp bệnh xì mũ gốc tấn công. Nếu vùng bị nhiễm phèn, cần rãi vôi trước rồi bồi bùn.

2. Tủ gốc, giữ ẩm:

Rễ hấp thu dinh dưỡng đa số mọc cạn, mùa nắng nhiệt độ cao sẽ ảnh hưởng xấu đến rễ, do đó cần tủ gốc giữ ẩm bằng rơm rạ, lục bình, nhớ tủ xa gốc ít nhất 20 cm.

Ngoài ra, trong vườn cần lưu ý để cỏ, loại cỏ ăn cạn như cỏ rau trai để giữ ẩm vườn trong mùa nắng, làm thông thoáng đất trong mùa mưa và giảm thiệt hại cho cây trong mùa lũ. Nếu cỏ mọc cao nên cắt cỏ bớt (không xới gốc).

3. Tạo tán:

Sau khi trồng, cần cắt tỉa cành tạo tán cho cây. Tốt nhất nên để 3 cành khung từ thân chính hướng đều về 3 phía. Việc tạo tán phải được thực hiện thường xuyên bắt đầu từ khi cây còn nhỏ.

Sau đây là Quy trình tạo tán hình phễu được thể hiện các các hình 1, 2, 3, 4 và 5:

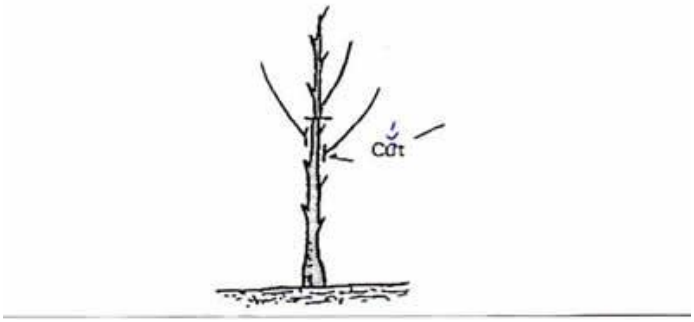

Hình 1. Năm thứ nhất sau khi trồng, khi cây mọc cao 70-80 cm, cắt cây ở độ cao 30-40 cm trên mặt đất và tỉa bỏ các chồi bên

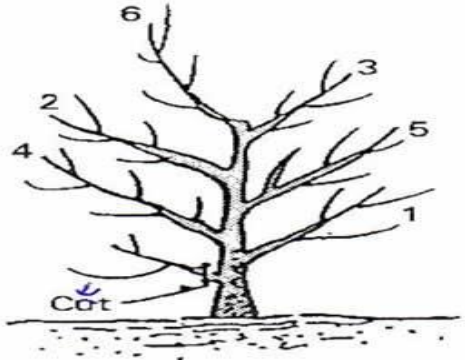

Hình 2. Giữ các cành 1, 2 và 3 để chúng sẽ phát triển thành các cành khung. Ngắt các ngọn của các cành 4, 5 và 6 để có thể cắt chúng vào 2 năm sau.

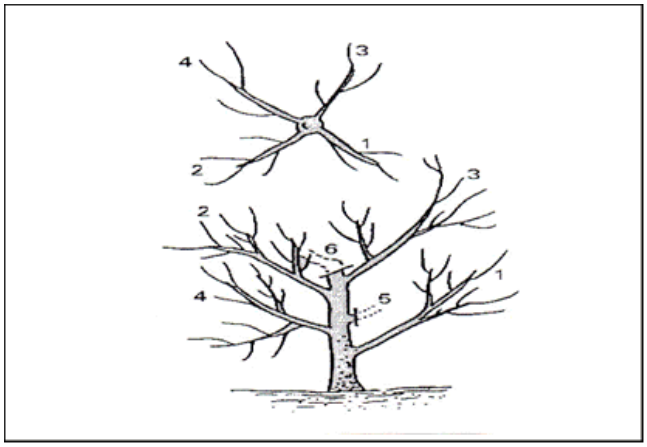

Hình 3. Năm thứ 3, Tỉa bỏ cành 5 và 6

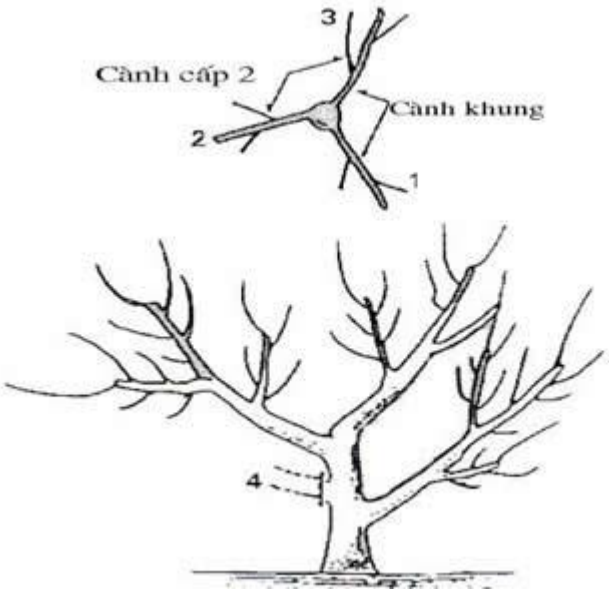

Hình4. Năm thứ 4, đốn bỏ cành 4

Nếu nhìn từ trên xuống cây, sẽ thấy giữa các cành khung xòe đều về ba phía, khoảng cánh thẳng đứng giữa các cành khung nên là 20- 30 cm.

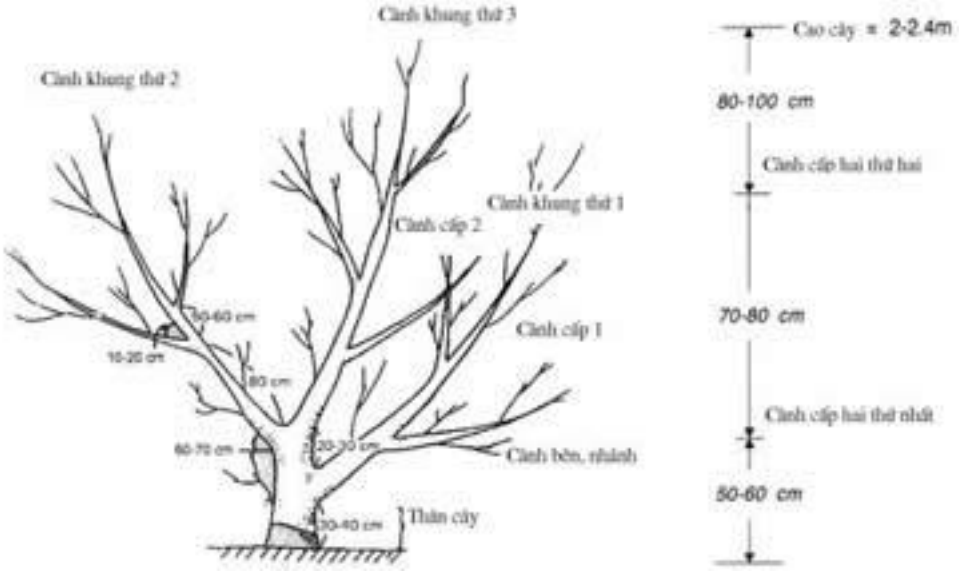

Hình 5. Sự sắp xếp các bộ phận của cây theo hệ thống

tạo tán hình phễu (hình trung tâm mở)

4. Phân bón:

Tùy theo đất và tình trạng dinh dưỡng của cây mà quyết định lượng phân bón thích hợp, cần cung cấp đầy đủ đạm, lân, kali; bổ sung thêm phân hữu cơ và vi lượng để cây đạt năng suất cao.

Năm tuổi	Loại phân (g/cây/năm)		
	Urê	Super lân	Kali
1 - 3	100 – 300	300 – 600	100
4 - 6	400 – 500	900 – 1.200	200
7 - 9	600 – 800	1.500 – 1.800	300
Trên 10	800 – 1.600	2.000 – 2.400	400

- Đối với cây 1 – 2 năm tuổi:

+ Phân đạm: nên pha phân vào nước để tưới, 2 – 3 tháng tưới một lần.

+ Phân lân và kali: Bón một lần vào cuối mùa mưa.

- Đối với cây trưởng thành: chia làm 4 lần bón/năm.

Lần 1: Trước khi cây ra hoa: bón 1/3 Urê

Lần 2: Sau khi đậu trái 6 – 8 tuần: bón 1/3 Urê + 1/2 kali.

Lần 3: Trước thu hoạch trái 1 – 2 tháng: bón 1/2 kali còn lại.

Lần 4: Sau khi thu hoạch trái bón toàn bộ lân và 1/3 Urê, bón 10 – 20kg phân hữu cơ/gốc.

- Cách bón:

Dựa theo tán cây để bón, cuốc rãnh sâu 5 – 10cm; rộng 10 – 20cm cách gốc 0,5 – 1m (tùy tán cây); cho phân vào, lấp đất lại và tưới nước.

Khi cây giao tán nên dùng cuốc răng xới nhẹ lớp đất xung quanh gốc theo hình chiếu của tán cây, cách gốc khoảng 50cm, bón phân rồi tưới đẫm nước.

Hằng năm cần bón thêm phân hữu cơ cho cây nhằm vừa cung cấp dinh dưỡng cho cây, vừa giúp đất tơi xốp, giúp bộ rễ cây phát triển tốt. Nếu bón phân chuồng nên bón phân hoai để giảm ô nhiễm môi trường và hạn chế được nấm bệnh (có trong phân chưa hoai).

Để cung cấp thêm vi lượng cho cây, có thể bón thêm phân qua lá như HVP, Komix ... vào giai đoạn cây ra lá non và khi trái bắt đầu phát triển nhanh, mỗi lần phun cách nhau 10 – 15 ngày, phun 4 – 5 lần/vụ.

Cần bón vôi hàng năm với lượng 200 – 500kg/ha/năm có thể bón đến 1.200kg/ha/năm.

5. Nước:

Mực nước trong mương: cần để mực nước trong mương cách mặt liếp khoảng 50 – 80 cm.

Cần tưới nước thường xuyên giử ẩm cho đất vào mùa nắng, đào rãnh tránh ngập úng, đọng vũng nước trên líp vào mùa mưa.

6. Xử lý ra hoa:

Dùng biện pháp xiết nước để kích thích ra hoa cây có múi. Cách làm như sau:

- Sau khi thu hoạch tiến hành cắt tỉa cành bị sâu bệnh, cành vô hiệu (không có khả năng cho trái) và bón phân bồi dưỡng để cây phục hồi sau mùa cho trái.

- Rút khô nước trong mương vườn và ngưng nước để tạo "sốc" cho cây.

- Thời gian xiết nước kéo dài khoảng 3 tuần đến khi thấy lá hơi héo thì cho nước vào mương cách mặt đất 20 – 30 cm trong 12 giờ, sau đó rút bớt nước ra còn cách mặt liếp 50 – 60 cm để không làm rễ cây bị thiệt hại gây mất sức cho cây.

- Tưới nước, bón phân đầy đủ thúc cây sớm ra đọt và nụ hoa. Nếu dùng thêm KNO3 0,5 – 1% kết hợp với Atonik, thời gian xiết nước sẽ rút ngắn hơn.

Lưu ý: Chỉ nên xiết nước đối với vườn cây trên 3 năm tuổi và thời gian xiết nước không quá 20 ngày để kéo dài tuổi thọ và thời kỳ kinh doanh của cây có múi.

7. Thu hoạch:

Sau khi cây ra hoa, đậu trái khoảng 8,5 – 9 tháng thì Quýt đường cho thu hoạch.

Đặc điểm trái đến thời điểm thu hoạch: Màu vỏ chuyển từ xanh sang vàng nhạt, có lẫn chút ít xanh, túi tinh dầu mở to, vỏ bóng.

Nên thu hoạch trái vào lúc trời mát và thu hái nhẹ, tránh làm bầm dập trái. Không thu hoạch trái sau cơn mưa hoặc buổi sáng có sương mù trái sẽ dễ bị ẩm, thối.

Dùng kéo cắt cả cuống trái, lau sạch vỏ rồi xếp vào dụng cụ đựng chờ vận chuyển đến nơi bảo quản và tiêu thu.

PHẦN 3

MỘT SỐ SÂU BỆNH THƯỜNG GẶP VÀ BIỆN PHÁP PHÒNG TRỊ

I. CÔN TRÙNG GÂY HẠI:

1. Sâu vẽ bùa: - SVB (*Phyllocnistis Citrella*).

- *Đặc điểm sinh học và triệu chứng gây hại:*

Thành trùng: là loài bướm rất nhỏ có màu vàng nhạt, hoạt động chủ yếu vào ban đêm. Ấu trùng (Sâu): màu xanh nhạt, trong suốt dài khoảng 0,4 mm.Vòng đời SVB khoảng 2 tuần.

Sâu đục thành những đường ngoằn ngoèo trên lá non, làm cho lá không phát triển và co rúm lại, giảm khả năng quang hợp, cây sinh trưởng và phát triển kém nhất là cây con mới trồng, hoa trái dễ bị rụng. Ngoài ra, khi SVB tấn công còn tạo điều kiện cho vi khẩn xâm nhiễm gây bệnh loét.

- *Phòng trị:*

Chú ý các đợt cây ra lá non vào đầu mùa mưa hay sau đợt tỉa cành cây ra đọt tập trung.

Khi SVB có mật số cao thì phun thuốc ngay khi có triệu chứng gây hại đầu tiên.

Thuốc đặc trị như: Confidor, Regent, Trigar, Vectimec, dầu khoáng DC-Tron Plus,…

2. Rầy chổng cánh: - RCC (*Diaphorina Citri*).

- *Đặc điểm sinh học và triệu chứng gây hại:*

RCC có kích thước nhỏ, dài từ 2-3 mm, cánh có vệt trắng. Khi đậu, RCC cắm đầu xuống và cánh nhô cao, ít bay nhảy.

Xuất hiện nhiều ở đọt non của cây để chích hút nhựa và truyền vi khuẩn gây bệnh vàng lá Greening.

- *Phòng trị:*

Dùng bẩy màu vàng để phát hiện RCC.

Trồng cây chắn gió để hạn chế rầy từ nơi khác vào vườn, trồng xen cây ổi để xua đuổi.

Nuôi kiến vàng trong vườn để hạn chế rầy chổng cánh.

Loại bỏ nguồn bệnh ra khỏi vườn: cây, cành nhánh bị bệnh vàng lá Greening.

Khi cây ra đọt non, mật số rầy nhiều có thể sử dụng: Dầu khoáng, Confidor, Admire 50EC, Actara, Trebon, Applaud hay 5 ml Bassa50EC + 20ml SK Enpray99/ bình 8 lít...

3. Rầy mềm: (*Toxoptera Citricidus*).

- *Đặc điểm sinh học và triệu chứng gây hại:*

Rầy mềm có màu đen hoặc xanh, lớn hơn RCC, dài khoảng 2 mm.

Sống tập trung trên đọt non, chích hút nhựa, làm các đọt non co rúm lại. Ngoài ra, chúng thải phân có chứa nhiều chất đường giúp bồ hóng phát triển trên lá làm giảm khả năng quang hợp, mặt khác rầy còn truyền Virus gây bệnh Tristeza.

- *Phòng trị:*

Chú ý các đợt ra đọt non của cây, thuốc đặc trị là: Admire, Trebon, Actara và Confidor…

4. Nhện gây hại:

- *Đặc điểm sinh học và triệu chứng gây hại:*

Gồm nhiều loài gây hại, gây hiện tượng lá non bị biến dạng (nhện trắng), trái non bị tấn công có thể bị rụng, nhện là tác nhân gây bệnh da cám và da lu.

- *Phòng trị:*

Có thể bị khống chế bằng các loài thiên địch trong tự nhiên.

Phát hiện được sớm lúc vừa đậu trái, sử dụng các loại thuốc: Ortus, Kumulus, Nissurum, Pegasus, dầu khoáng DC-Tron Plus,…

5. Bù lạch:

- *Đặc điểm sinh học và triệu chứng gây hại:*

Hiện diện khá phổ biến trên bông và trái các loại cam quít, thường có mật số cao vào tháng 2-3 dl khi hoa nở rộ và các tháng 7-8-9.

Đây là một đối tượng có thể bộc phát tính kháng rất nhanh đối với các loại thuốc sử dụng.

- *Phòng trị:* cần phát hiện sớm khi hoa vừa rụng cánh, khi thấy có triệu chứng đầu tiên thì tiến hành phun một trong các loại thuốc như: Regent, Confidor, Actara, Vertimec,...

6. Nhóm rệp sáp:

- *Đặc điểm sinh học và triệu chứng gây hại:*

Đặc điểm chung của nhóm rệp sáp là cơ thể tiết ra lớp sáp trắng để bảo vệ. Chúng thường bu trên đọt để chích hút nhựa, ngoài ra còn kích thích nấm bồ hóng phát triển trên lá và trên trái nơi chúng thải phân ra.

Trong điều kiện mùa khô, Rệp sáp có thể tấn công xuống gốc làm cây suy yếu, sinh trưởng kém và chết dần đối với những cây còn nhỏ hoặc làm giảm năng suất, cây mau già cỗi đối với cây đã lớn.

- *Phòng trị:*

Các loại thuốc đặc trị Rệp sáp:

Dùng để rải gốc: Nokaph 10 H, Sago Super 3 G …

Dùng để phun: Supracide 40 ND, Nokaph 20 EC, Sanpyryphos 48 EC, Vitashield 40 ND,…

7. Sâu đục vỏ trái: (*Prays Citri* Milliire)

- *Đặc điểm sinh học và triệu chứng gây hại:*

Trứng (2 – 6 ngày) => Sâu (7,25 ngày) => Nhộng (3 – 10 ngày) =>Thành trùng (bướm, 2 - 18 ngày) => Trứng…

Con cái đẻ từ 39 – 334 trứng, trứng được đẻ trên bông và trái non sau đó nở thành sâu, sâu đục vào phần vỏ trái làm vỏ trái u nần.

Sâu làm kén và hoá nhộng trên những lá gần nơi trái bị đục hay trên trái.

Thường gây hại từ tháng 2 đến tháng 6 khi điều kiện thời tiết nắng nóng

- *Phòng trị:*

Phát hiện triệu chứng sâu mới gây hại trên trái khi vừa tượng trái.

Thu gom những trái bị nhiễm, chôn sâu xuống đất để diệt sâu còn hiện diện trong trái.

Theo dõi sự hiện diện của nhộng trên lá hay trái, khi thấy nhộng xuất hiện rộ thì 5-7 ngày sau thì có thể xử lý thuốc để ngăn chặn sự bộc phát của thế hệ kế tiếp.

Có thể dùng biện pháp bao trái sớm để ngăn chặn khả năng gây hại của sâu đục vỏ trái ở giai đoạn trái còn non.

Khi cây vừa tượng trái non, ở những vùng thường xuyên bị nhiễm có thể phun thuốc liên tiếp 2 lần, mỗi lần cách nhau từ 7-10 ngày. Có thể sử dụng một trong các loại thuốc sau:

Nhóm lân hữu cơ: Vibasu 40 ND, Sumithion 50 ND, Vitashield 40 ND, Sanpyryphos 48 EC,…

Nhóm cúc tổng hợp: Decis 2.5 EC, Peran 50 EC, Cyrin 25 EC, SecSaigon 50 EC, Sherbus 25 ND,…

=> Nên luân phiên sử dụng 2 nhóm thuốc này để tránh lờn thuốc.

II. BỆNH HẠI

1. Bệnh vàng lá gân xanh:

- *Tác nhân và triệu chứng gây hại:*

Rầy chổng cánh là tác nhân chính truyền bệnh từ cây nhiễm bệnh sang cây khoẻ. Tuy nhiên, mầm bệnh không truyền qua trứng và hạt giống.

Cây nhiễm bệnh có lá lốm đốm, gân lá bị sưng rồi trở nên cứng và uốn cong ra ngoài, lá phía trên ngọn nhỏ và hẹp biểu hiện triệu chứng thiếu kẽm (thịt lá vàng, gân xanh), cây thường cho bông và trái nghịch mùa nhưng dễ rụng, trái nhỏ, méo mó và có nhiều hạt lép đen.

- *Phòng ngừa:*

Trồng cây giống sạch bệnh: mua cây giống ở nơi đảm bảo chất lượng, sạch bệnh.

Tiêu diệt toàn bộ nguồn bệnh trong khu vực: đốn bỏ cây nhiễm bệnh, hoặc có thể cắt bỏ (cắt sâu) những cành bị nhiễm bệnh khi bệnh mới chớm xuất hiện.

Tiêu diệt rầy chổng cánh khi mỗi lần cây ra đọt non, trồng xen ổi để xua đuổi rầy đến.

Khi tỉa cành cần khử trùng dụng cụ cắt tỉa và phun thuốc trừ RCC vào các đợt cây ra lá non.

2. Bệnh thối rễ chết cây:

- *Tác nhân và triệu chứng gây hại:*

Do nấm *Fusarium Solani* gây ra.

Thường xảy ra cho các vườn trồng từ 7 năm trở lên hoặc vườn mới lập trên đất líp củ, đã lên liếp lâu năm. Đất trên liếp lâu năm thường bị suy thoái dần, nên vôi (Ca) và Ma-nhê (Mg) bị rửa trôi một cách trầm trọng. Đất trở nên chua, có pH thường dưới 5.

Trong quá trình phát triển bên trong rễ cây đã bị nấm xâm nhập vào, nấm Fusarium Solani tiết ra các chất độc làm cho mạch mộc của rễ và thân cây mất tính trương nước và xẹp lại, ngăn cản sự dẫn nước và muối khoáng (nhựa nguyên) lên cung cấp cho lá. Lá thiếu nước nên héo rũ và sẽ rụng do tác động của chất độc từ nấm sinh ra

- *Phòng ngừa:*

Cần bón phân chuồng hoặc phân hữu cơ hàng năm (từ 1-3 thúng/cây/năm) kết hợp với tưới nấm Trico – ĐHCT.

Bón vôi cho liếp hàng năm (200-400 kg/ha/năm).

Cung cấp thêm Mg bằng cách bón $MgSO_4$ hoặc phun lên cây (50-100 g/cây)

Khi thiết kế vườn chỉ nên thiết kế liếp trồng 2 hàng mà thôi.

Hạn chế biện pháp xiết nước khi xử lý ra hoa, khi cần nên dùng hoá chất.

3. Bệnh Tristeza:

- *Tác nhân và triệu chứng gây hại:*

Bệnh do Virus làm hỏng mạch dẫn nhựa từ trong thân cây xuống rễ, làm rụng lá, chết đọt, lùn cây và làm cho bộ rễ bị thoái hoá. Bệnh lây qua mắt ghép, do xén tỉa hoặc do các loài rầy mềm chích hút nhựa cây và truyền bệnh.

- *Phòng ngừa:*

Phòng bệnh: trồng bằng giống cây sạch bệnh và thường xuyên theo dõi để phòng trừ rầy mềm khi các đợt cây ra đọt non.

4. Bệnh loét do vi khuẩn:

- *Tác nhân và triệu chứng gây hại:*

Do nấm *Xanthomonas Campestris pv. Citri gây ra.*

Bệnh thường gây hại trên lá, trái, cành cây. Trên lá và trái, vết bệnh lúc đầu nhỏ, sũng nước màu xanh đậm, sau đó biến thành màu nâu nhạt, nhô lên mặt lá hay vỏ trái, xung quanh vết bệnh trên lá có quầng vàng nhưng lá không bị biến dạng.

- *Phòng trị:*

Chọn cây sạch bệnh để trồng, tỉa bỏ các cành lá bị bệnh mang đi nơi khác và đốt để diệt mầm bệnh, nên trồng thưa.

Ngoài ra, biện pháp giảm lượng phân đạm bón cho cây và ngưng phân bón qua lá lúc cây đang bệnh hay biện pháp cắt bỏ cành lá mắc bệnh và mang ra khỏi vườn để đốt cũng góp phần rất lớn để tăng hiệu quả của biện pháp phun thuốc vì giảm áp lực của nguồn bệnh xuống.

Khi sử dụng thuốc, chỉ cần dùng thuốc gốc đồng là có hiệu quả. Có thể dùng thành phần vôi, Kocide, COC- 85, Zinc-Copper,… để phòng ngừa. Khi đa số hoa đã đậu thì tiếp tục phun thuốc 10-15 ngày/lần đến khi trái lớn.

5. Bệnh ghẻ nhám:

- *Tác nhân và triệu chứng gây hại:*

Ghẻ lồi: do nấm *Elsinoe Fawcetti* gây ra.

Ghẻ lõm: do nấm *Phoma sp.* hoặc *Phomopsis sp.*

Đây là những loại bệnh có thể lây lan rất nhanh, thường xảy ra nặng ở các vườn quá ẩm.

Bệnh thường xuất hiện trên lá và trên trái, vết bệnh thường có màu nâu nhạt, nhô lên (nếu là bệnh ghẻ lồi) và làm cho lá bị biến dạng, xoắn trên cành non, trên trái cũng có vết bệnh tương tự và các vết bệnh thường nối thành mảng lớn.

- *Phòng trị:*

Trồng cây không nhiễm bệnh.

Làm cho vườn thông thoáng và tỉa bỏ các cành bị bệnh mang ra khỏi vườn để tiêu huỷ.

Có thể phun ngừa bằng các loại thuốc như: Benomyl, Bonaza, Copper-zinc, COC-85 ở các thời điểm trước khi ra lá mới hoặc lúc hoa vừa rụng cánh và sau khi đậu trái.

6. Bệnh chảy mủ thân:

- *Tác nhân và triệu chứng gây hại:*

Do nấm *Phytopthora spp*. Gây ra

Thường xuất hiện và tấn công trên các vườn có chiều cao mặt liếp thấp, kém thoát nước.

Biểu hiện lúc đầu là võ của thân cây bị sũng nước ở xung quanh gốc hay ở những phần gần mặt đất, sau đó rễ cây bị thối có màu nâu hợp thành những vùng bất dạng, kèm theo là ứa nhựa ra màu nâu đen và có mùi hôi. Ngoài ra, nấm cũng có thể tấn công trên cuống trái làm thối trái, nhất là những trái gần mặt đất trên các vườn trồng quá dầy.

- *Phòng trị:*

Nên phòng ngừa bằng cách trồng thưa, xén tỉa vườn cho thông thoáng và tăng cường bón thêm phân chuồng với vôi hằng năm.

Khi cây bị bệnh, dùng dao cạo bỏ phần võ bị nhiễm bệnh rồi bôi một trong các loại thuốc gốc đồng trên chỗ cạo hoặc phun thuốc Aliette hay Ridomyl định kỳ khoảng 4 lần/năm.

CHÚC BÀ CON THÀNH CÔNG!